

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 22 tháng 02 năm 2023

Số: 47/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 525/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Trần Công Th**, sinh năm: 1984,

Địa chỉ: 38, ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Chị **Lê Thị Ng**, sinh năm: 1983,

Địa chỉ: 38, ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre,

Chỗ ở hiện nay: Ấp E, xã F, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Công Th và chị Lê Thị Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Trần Công Th và chị Lê Thị Ng thuận tình ly hôn.

Ghi nhận anh Th và chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Anh Th, chị Ng có 02 con chung là Trần Văn L, sinh ngày 23/02/2012 và Trần Văn T, sinh ngày 27/7/2009. Khi ly hôn, anh Th được quyền nuôi 02 con chung. Ghi nhận anh Th không yêu cầu chị Nga cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

2.4. *Về nợ chung*: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

2.5. *Án phí hôn nhân gia đình*: Anh Th tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00010823 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh Th được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Tiên Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phan Thị Mỹ Hạnh